

Số: 828/2020/QĐST - HNGĐ

Quận 9, ngày 22 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 717/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm V, sinh năm 1987.

Địa chỉ: số x đường Y khu dân cư Simcity, đường số 4, khu phố Ích Thạnh, phường Trường Thạnh, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phan T, sinh năm 1988.

Thường trú: số a đường b, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: số x đường Y khu dân cư Simcity, đường số 4, khu phố Ích Thạnh, phường Trường Thạnh, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 53, 54, 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 5 và điểm b Khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm V và ông Phan T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 05/2014 quyền số 01/2014 do Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 07/01/2014 cho ông Phan T, bà Phạm V không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Không có;
- Về tài sản chung: Các đương sự tự khai không có.
- Về nợ chung: Các đương sự tự khai không có.
- Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn: 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Phạm V tự nguyện chịu toàn bộ được căn trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà V đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0046616 ngày 03/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn lại cho bà Phạm V số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí chênh lệch thừa theo biên lai thu tiền nói trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDQ9;
- Chi cục THADS Quận 9;
- UBND X Nghĩa Hà, H Tư Nghĩa, T Quảng Ngãi.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoi